

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số định mức phân bổ chi ngân sách của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố giai đoạn 2017-2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 6 của HĐND Thành phố Khóa XV, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung định mức phân bổ chi ngân sách của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

1. Về định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể và định mức phân bổ chi khác của đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên:

Trên cơ sở Tờ trình số 138/TTr-UBND và Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 22/11/2016 của UBND Thành phố, tại kỳ họp thứ 3 HĐND Thành phố khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố giai đoạn 2017-2020, trong đó quy định cụ thể định mức phân bổ chi ngân sách thành phố giai đoạn 2017-2020 theo từng lĩnh vực và theo cấp ngân sách. Theo đó, định mức phân bổ chi khác quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể được tính toán theo biên chế, đã bao gồm các khoản chi phát sinh thường xuyên của các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể (*Chi hoạt động bộ máy của các đơn vị sự nghiệp do ngân sách đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thì được áp dụng định mức phân bổ chi khác ngân sách của đơn vị dự toán khối hành chính*). Việc thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính đã tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong việc điều hành chi tiêu, thực hiện các biện pháp tiết kiệm kinh phí tạo nguồn kinh phí để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Sau khi HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016, dự kiến chỉ số giá tiêu dùng năm 2017-2018 tăng thêm khoảng 6-7%. Đồng thời, ngày 31/12/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg để thay thế Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015; trong đó đã quy định tăng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử

dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thêm khoảng 10% (*khoản kinh phí này đang được kết cấu trong định mức phân bổ chi khác quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể*). Bên cạnh đó, ngày 28/4/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 40/2017/TT-BTC thay thế thông tư số 97/2010/TT-BTC; trong đó quy định tăng chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố được giao nhiệm vụ tập hợp, nghiên cứu vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 để đề xuất, trình HĐND Thành phố điều chỉnh. Ngoài ra, tại Phần B Phụ lục số 02 của Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND có quy định: “*Dự toán chi khác quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định (từ năm 2018) được điều chỉnh tăng thêm hàng năm theo tỷ lệ do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quyết định theo khả năng cân đối ngân sách*”.

Do đó, việc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố điều chỉnh định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể và định mức phân bổ chi khác của đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 là cần thiết.

2. Định mức chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020:

Theo quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của HĐND Thành phố về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thực hiện theo cơ chế tự chủ tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Để thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP cho các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo cần có những điều kiện cơ bản sau:

- Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành các thông tư hướng dẫn cơ chế tự chủ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và thông tư hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ sự nghiệp công để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

- Thành phố Hà Nội ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp và định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của Luật Giá và lộ trình tính đủ chi phí theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

Tuy nhiên, việc triển khai theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên gặp khó khăn, vướng mắc do:

- Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên để địa phương triển khai thực hiện.

- Mức thu học phí hiện nay của khối giáo dục thường xuyên được quy định tại Điều 4 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số

01/2017/NQ-HĐND của HĐND Thành phố. Theo đó, mức thu học phí giai đoạn 2016-2020 chưa thực hiện theo lộ trình tính giá của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

- Đối với dạy nghề phổ thông, do chương trình dạy nghề phổ thông cấp THCS chỉ thực hiện dạy cho học sinh lớp 8 và cấp THPT chỉ thực hiện dạy cho học sinh lớp 11 nên định mức chi ngân sách thường xuyên đối với cấp THCS và cấp THPT không bao gồm nội dung chi cho công tác dạy nghề phổ thông.

Hiện nay, căn cứ quy định của Trung ương, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội; trong đó giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề phổ thông là dịch vụ do ngân sách đảm bảo một phần. Tuy nhiên, do Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có thông tư hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá nên các địa phương chưa có cơ sở xây dựng giá dịch vụ để thực hiện. Trong thời gian chờ Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công, Thành phố ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực giáo dục và đào tạo; để đảm bảo sự thống nhất trong việc bố trí nguồn ngân sách đảm bảo chi hoạt động thường xuyên cho các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Thành phố cần quy định định mức chi ngân sách thường xuyên đối với khối giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề phổ thông.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng:

1. Mục đích:

- Ban hành nội dung quy định điều chỉnh tăng định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể; định mức phân bổ chi khác của đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên và định mức hoạt động cấp xã của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020.

- Ban hành nội dung quy định định mức chi ngân sách thường xuyên đối với giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề phổ thông để làm căn cứ xây dựng phương án tự chủ của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP giai đoạn 2018-2020¹.

2. Quan điểm xây dựng: Thực hiện theo các nguyên tắc như sau:

- Xây dựng đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với quy định phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Đối với việc xây dựng định mức chi ngân sách thường xuyên đối với giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề phổ thông: Kế thừa định mức phân bổ tại

¹ Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định: “Trong khi chưa ban hành hoặc sửa đổi Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực cụ thể theo quy định tại Khoản 1 Điều này, các đơn vị sự nghiệp công theo từng lĩnh vực được tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập”

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị.

- Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố giai đoạn 2017-2020.

- Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND Thành phố về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội.

2.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a. Phạm vi điều chỉnh:

- Điều chỉnh tăng định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể; định mức phân bổ chi khác đối với các đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên và định mức hoạt động cấp xã của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020.

- Bổ sung định mức chi ngân sách thường xuyên đối với khối giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề phổ thông.

b. Đối tượng áp dụng:

- Các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên.

- Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề phổ thông.

2.3. Quy định cụ thể:

a. Điều chỉnh tăng định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể và định mức phân bổ chi khác của đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020:

- Cấp Thành phố và cấp quận, huyện, thị xã: Định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể và định mức phân bổ chi khác đối với các đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên tăng thêm 12 triệu đồng/biên chế/năm.

- Cấp xã, phường, thị trấn: Định mức khoán chi hoạt động cho cán bộ, công chức cấp xã tăng thêm 12 triệu đồng/biên chế/năm.

(Quy định cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo)

b. Bổ sung định mức chi ngân sách chi thường xuyên đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề phổ thông:

- Đối với giáo dục thường xuyên (bao gồm: Học viên xóa mù chữ và phổ cập tiểu học; học viên chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở; học viên chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông): Định mức chi ngân sách thường xuyên là 3.520.000 đồng/học viên/năm.

- Đối với giáo dục nghề phổ thông (bao gồm: Học sinh học nghề phổ thông cấp trung học cơ sở; học sinh học nghề phổ thông cấp trung học phổ thông): Định mức chi ngân sách thường xuyên là 790.000 đồng/học sinh/năm.

(Thuyết minh cụ thể tại Phụ lục 2 đính kèm)

Định mức chi ngân sách thường xuyên đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề phổ thông là căn cứ xây dựng phương án tự chủ của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP giai đoạn 2018-2020 và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trong thời gian Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công, gồm: Chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông; Dịch vụ giáo dục phổ thông *(bao gồm giáo dục nghề phổ thông)*.

c. Thời gian thực hiện:

- Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/8/2018 và được áp dụng cho xây dựng dự toán từ ngân sách năm 2019.

- Riêng định mức đối với giáo dục nghề phổ thông cấp trung học phổ thông được áp dụng từ năm học 2018-2019³.

- Trong quá trình triển khai thực hiện định mức chi ngân sách chi thường xuyên đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề phổ thông, trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công; các Trung tâm GDNN – GDTX sẽ xây dựng lại phương án tự chủ theo đúng quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện và dự kiến kinh phí thực hiện:

3.1. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện:

- Đối với việc tăng định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể và định mức phân bổ chi khác của đơn vị sự nghiệp công lập NSNN đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020: Do ngân sách nhà nước các cấp đảm bảo theo phân cấp. Ngân sách cấp thành phố bổ sung cân đối cho các quận, huyện, thị xã thiếu nguồn.

- Đối với việc bổ sung định mức chi ngân sách thường xuyên đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề phổ thông: Do ngân sách cấp quận, huyện, thị xã đảm bảo.

3.2. Dự kiến kinh phí thực hiện:

a. Điều chỉnh tăng định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể và định mức phân bổ chi khác của đơn vị sự

³ Theo Công văn số 715/HĐND-KTNS ngày 29/12/2017 về việc bảo đảm kinh phí dạy nghề phổ thông cho học sinh các trường trung học phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, HĐND Thành phố chỉ cho phép áp dụng mức chi đảm bảo việc dạy nghề phổ thông cho học sinh các trường trung học phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đến hết năm học 2017-2018.

ng nghiệp công lập do NSNN đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020:

- Số kinh phí ngân sách dự kiến để thực hiện điều chỉnh định mức của thành phố Hà Nội một năm là 403.992 triệu đồng. (*Cấp Thành phố 119.496 triệu đồng; cấp quận, huyện, thị xã 118.320 triệu đồng; cấp xã, phường, thị trấn 166.176 triệu đồng*).

- Số kinh phí ngân sách dự kiến để thực hiện điều chỉnh định mức của thành phố Hà Nội từ năm 2019 đến năm 2020 là 807.984 triệu đồng.

b. Bổ sung định mức chi ngân sách thường xuyên đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề phổ thông: Kinh phí hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đã được bố trí trong dự toán của các cấp ngân sách. Định mức này chỉ là cơ sở để phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị.

4. Đánh giá tác động của việc điều chỉnh tăng và bổ sung định mức phân bổ ngân sách:

- Các đơn vị có điều kiện để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong điều kiện mới và thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, tạo nguồn để chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Cơ quan tài chính, giáo dục và đào tạo các cấp có cơ sở tính dự toán cho các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

- Trong các năm tiếp theo sau khi điều chỉnh tăng định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể và định mức phân bổ chi khác của đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020, tỷ trọng chi thường xuyên của các cấp ngân sách sẽ tăng lên so với Kế hoạch tài chính của Thành phố giai đoạn 2018-2020 (*tăng thêm khoảng 0,6%*).

Trên đây là nội dung trình về việc điều chỉnh, bổ sung định mức phân bổ chi ngân sách của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020; UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KT&NS-HĐND Thành phố;
- Sở Tài chính; Sở GD&ĐT;
- VPUB: CVP, PCVP_{T.V.Đũng}, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KT *AK*

20081 (20)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung



PHỤ LỤC 1
ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI
NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2017-2020
(Kèm theo Tờ trình số 80 /TTr-UBND ngày 11/6/2018 của UBND Thành phố)

1. Điều chỉnh định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể cấp Thành phố.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức theo Nghị quyết 13/2016/NQ-HĐND	Định mức điều chỉnh đề xuất
I	Cơ quan hành chính			
1	Đơn vị dự toán cấp 1			
	Biên chế dưới 100	Đồng/biên chế /năm	55.000.000	67.000.000
	Từ biên chế thứ 100 đến dưới 200	Đồng/biên chế /năm	54.000.000	66.000.000
	Từ biên chế thứ 200 trở lên	Đồng/biên chế /năm	53.000.000	65.000.000
2	Đơn vị dự toán cấp 2			
	Biên chế dưới 100	Đồng/biên chế /năm	52.000.000	64.000.000
	Từ biên chế thứ 100 đến dưới 200	Đồng/biên chế /năm	51.000.000	63.000.000
	Từ biên chế thứ 200 trở lên	Đồng/biên chế /năm	50.000.000	62.000.000
II	Các tổ chức chính trị - xã hội			
1	Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố	Đồng/biên chế /năm	67.000.000	79.000.000
2	Hội Cựu Chiến Binh Thành phố	Đồng/biên chế /năm	67.000.000	79.000.000
3	Hội Nông dân Thành phố	Đồng/biên chế /năm	67.000.000	79.000.000

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức theo Nghị quyết 13/2016/NQ-HĐND	Định mức điều chỉnh đề xuất
4	Đoàn thanh niên cộng sản HCM thành phố Hà Nội	Đồng/biên chế /năm	67.000.000	79.000.000
III	Cơ quan điều hành chung			
1	Các cơ quan thuộc Thành ủy	Đồng/biên chế /năm	73.000.000	85.000.000
2	Văn phòng UBND Thành phố	Đồng/biên chế /năm	73.000.000	85.000.000
3	Văn phòng HĐND Thành phố	Đồng/biên chế /năm	73.000.000	85.000.000
4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	Đồng/biên chế /năm	73.000.000	85.000.000

2. Điều chỉnh định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể cấp quận, huyện, thị xã.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức theo Nghị quyết 13/2016/NQ-HĐND	Định mức điều chỉnh đề xuất
I	Cơ quan hành chính			
	Cơ quan hành chính thuộc quận, huyện, thị xã.	Đồng/biên chế /năm	50.000.000	62.000.000
II	Các tổ chức chính trị - xã hội quận, huyện, thị xã			
1	Hội Liên hiệp phụ nữ	Đồng/biên chế /năm	60.000.000	72.000.000
2	Hội Cựu Chiến binh	Đồng/biên chế /năm	60.000.000	72.000.000
3	Hội Nông dân	Đồng/biên chế /năm	60.000.000	72.000.000
4	Đoàn thanh niên cộng sản HCM	Đồng/biên chế /năm	60.000.000	72.000.000
III	Các cơ quan điều hành chung			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức theo Nghị quyết 13/2016/NQ-HĐND	Định mức điều chỉnh đề xuất
1	Các cơ quan Đảng thuộc quận, huyện, thị ủy	Đồng/biên chế /năm	65.000.000	77.000.000
2	Văn phòng UBND quận, huyện, thị xã	Đồng/biên chế /năm	65.000.000	77.000.000
3	Văn phòng HĐND quận, huyện, thị xã	Đồng/biên chế /năm	65.000.000	77.000.000
4	Ủy ban MTTQ quận, huyện, thị xã	Đồng/biên chế /năm	65.000.000	77.000.000

3. Điều chỉnh định mức phân bổ chi khác đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên cấp quận, huyện, thị xã từ 45.000.000 đồng/biên chế/năm lên mức 57.000.000 đồng/biên chế/năm.

4. Điều chỉnh định mức khoán chi hoạt động cấp xã: Cán bộ, công chức cấp xã: Từ 40.000.000 đồng/biên chế/năm lên mức 52.000.000 đồng/biên chế/năm.

PHỤ LỤC 2

THUYẾT MINH TÍNH ĐỊNH MỨC CHI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN VÀ GIÁO DỤC NGHỀ PHỔ THÔNG

(Kèm theo Tờ Trình số **80** /TTr-UBND ngày **11/6/2018** của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Trong đó	
				Tiền lương, có tính chất lương, các khoản trích theo lương	Chi khác
I	Định mức chi giáo dục thường xuyên (sau khi làm tròn)	Đồng/hs/năm	3.520.000	2.140.000	1.380.000
	Tổng số	Đồng/hs/năm	3.510.022	2.133.247	1.376.775
1	Định mức tại Quyết định số 55/2010/QĐ-UBND của UBND Thành phố		2.475.000	1.170.000	1.305.000
	- Ngân sách cấp	Đồng/hs/năm	1.800.000	900.000	900.000
	- Học phí (tính 75.000 đồng/tháng x 9 tháng)	Đồng/hs/năm	675.000	270.000	405.000
2	Các chế độ phát sinh từ năm 2011 đến nay		1.035.022	963.247	71.775
	- Tăng mức lương cơ sở từ 730.000 đồng lên 1.210.000 đồng	Đồng/hs/năm	769.315	769.315	
	- Phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP của Chính phủ (tính bằng 10% tổng quỹ lương)	Đồng/hs/năm	193.932	193.932	
	- Trượt giá chi khác (tính 5,5%)	Đồng/hs/năm	71.775		71.775
II	Định mức giáo dục nghề phổ thông (sau khi làm tròn)	Đồng/hs/năm	790.000	615.000	175.000
	Tổng số	Đồng/hs/năm	784.876	610.801	174.075
1	Định mức tại Quyết định số 55/2010/QĐ-UBND của UBND Thành phố		500.000	335.000	165.000
	- Trung học phổ thông	Đồng/hs/năm	450.000	315.000	135.000
	- Học phí	Đồng/hs/năm	50.000	20.000	30.000
2	Các chế độ phát sinh từ năm 2011 đến nay		284.876	275.801	9.075
	- Tăng mức lương cơ sở từ 730.000 đồng lên 1.210.000 đồng	Đồng/hs/năm	220.274	220.274	
	- Phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP của Chính phủ (tính bằng 10% tổng quỹ lương)	Đồng/hs/năm	55.527	55.527	
	- Trượt giá chi khác (tính 5,5%)	Đồng/hs/năm	9.075		9.075

*** Ghi chú:**

- **Giáo dục thường xuyên gồm:**
 - + Học viên xóa mù chữ và phổ cập tiểu học.
 - + Học viên chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.
 - + Học viên chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.
- **Giáo dục nghề phổ thông gồm:**
 - + Học sinh học nghề phổ thông cấp trung học cơ sở.
 - + Học sinh học nghề phổ thông cấp trung học phổ thông.

Nguyên tắc tính định mức:

Định mức nêu trên được tính theo nguyên tắc kế thừa định mức phân bổ tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố và nguyên tắc điều chỉnh khi ban hành Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 HĐND Thành phố. Theo đó, định mức chi giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề phổ thông được tính toán theo kết cấu gồm tiền lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi khác (cơ cấu 50% lương và 50% chi khác); đồng thời đã được điều chỉnh như sau:

- + Đối với tiền lương và các khoản có tính chất lương: Tính bổ sung chênh lệch lương, phụ cấp, các khoản theo lương khi tăng mức lương cơ sở từ mức 730.000 đồng/tháng lên mức 1.210.000 đồng/tháng và bổ sung chế độ phụ cấp được ban hành trong giai đoạn 2011-2016.
- + Đối với các khoản chi khác: Tính bổ sung tỷ lệ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân giai đoạn 2011-2015 (5,5%).

Handwritten signature/initials

Số: /2018/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số định mức phân bổ chi ngân sách của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố giai đoạn 2017-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ 06

(Từ ngày đến ngày tháng 7 năm 2018)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng 6 năm 2018 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số định mức phân bổ chi ngân sách

của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số định mức phân bổ chi ngân sách quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố giai đoạn 2017-2020:

1. Điều chỉnh tăng một số định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 đã quy định tại điểm 1 Mục I, điểm 1 và điểm 13 Mục II, điểm 1 mục III thuộc Phần B của Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND (*Quy định cụ thể tại Phụ lục kèm theo*).

2. Bổ sung định mức chi ngân sách chi thường xuyên đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề phổ thông đã quy định tại điểm 2 Mục II Phần B của Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND:

- Đối với giáo dục thường xuyên (bao gồm: Học viên xóa mù chữ và phổ cập tiểu học; học viên chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở; học viên chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông): 3.520.000 đồng/học viên/năm.

- Đối với giáo dục nghề phổ thông (bao gồm: Học sinh học nghề phổ thông cấp trung học cơ sở; học sinh học nghề phổ thông cấp trung học phổ thông): 790.000 đồng/học sinh/năm.

- Định mức chi ngân sách thường xuyên đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề phổ thông là căn cứ xây dựng phương án tự chủ của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP giai đoạn 2018-2020 và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trong thời gian Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công, gồm: Chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông; Dịch vụ giáo dục phổ thông (*bao gồm giáo dục nghề phổ thông*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

1. Tổ chức thực hiện quy định tại Nghị quyết này.

2. Rà soát, điều chỉnh các quy định của Thành phố chưa phù hợp với Nghị quyết này.

3. Tập hợp các vấn đề phát sinh cần điều chỉnh trong quá trình thực hiện, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xử lý và báo cáo với Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết này thay thế điểm 1 Mục I, điểm 1 và điểm 13 Mục II, điểm 1 mục III thuộc Phần B của Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện định mức chi ngân sách chi thường xuyên đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề phổ thông, trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công; các Trung tâm GDNN – GDTX sẽ xây dựng lại phương án tự chủ theo đúng quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố; các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XV, kỳ họp thứ 06 thông qua ngày .../7/2018, có hiệu lực từ ngày 01/8/2018 và được áp dụng cho xây dựng dự toán từ ngân sách năm 2019. Riêng định mức đối với giáo dục nghề phổ thông cấp trung học phổ thông được áp dụng từ năm học 2018-2019.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQTP;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban của Thành ủy;
- VP HĐNDTP, VP UBNDTP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan thông tấn báo chí;
- Lưu: VP HĐNDTP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI
NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2017-2020
(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HDND ngày /7/2018 của HĐND Thành phố)

1. Điều chỉnh định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể cấp Thành phố.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
I	Cơ quan hành chính		
1	Đơn vị dự toán cấp 1		
	Biên chế dưới 100	Đồng/biên chế /năm	67.000.000
	Từ biên chế thứ 100 đến dưới 200	Đồng/biên chế /năm	66.000.000
	Từ biên chế thứ 200 trở lên	Đồng/biên chế /năm	65.000.000
2	Đơn vị dự toán cấp 2		
	Biên chế dưới 100	Đồng/biên chế /năm	64.000.000
	Từ biên chế thứ 100 đến dưới 200	Đồng/biên chế /năm	63.000.000
	Từ biên chế thứ 200 trở lên	Đồng/biên chế /năm	62.000.000
II	Các tổ chức chính trị - xã hội		
1	Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố	Đồng/biên chế /năm	79.000.000
2	Hội Cựu Chiến Binh Thành phố	Đồng/biên chế /năm	79.000.000
3	Hội Nông dân Thành phố	Đồng/biên chế /năm	79.000.000
4	Đoàn thanh niên cộng sản HCM thành phố Hà Nội	Đồng/biên chế /năm	79.000.000
III	Cơ quan điều hành chung		
1	Các cơ quan thuộc Thành ủy	Đồng/biên chế /năm	85.000.000
2	Văn phòng UBND Thành phố	Đồng/biên chế /năm	85.000.000
3	Văn phòng HĐND Thành phố	Đồng/biên chế /năm	85.000.000
4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	Đồng/biên chế /năm	85.000.000

2. Điều chỉnh định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể cấp quận, huyện, thị xã.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
I	Cơ quan hành chính		
	Cơ quan hành chính thuộc quận, huyện, thị xã.	Đồng/biên chế /năm	62.000.000
II	Các tổ chức chính trị - xã hội quận, huyện, thị xã		
1	Hội Liên hiệp phụ nữ	Đồng/biên chế /năm	72.000.000
2	Hội Cựu Chiến binh	Đồng/biên chế /năm	72.000.000
3	Hội Nông dân	Đồng/biên chế /năm	72.000.000
4	Đoàn thanh niên cộng sản HCM	Đồng/biên chế /năm	72.000.000
III	Các cơ quan điều hành chung		
1	Các cơ quan Đảng thuộc quận, huyện, thị ủy	Đồng/biên chế /năm	77.000.000
2	Văn phòng UBND quận, huyện, thị xã	Đồng/biên chế /năm	77.000.000
3	Văn phòng HĐND quận, huyện, thị xã	Đồng/biên chế /năm	77.000.000
4	Ủy ban MTTQ quận, huyện, thị xã	Đồng/biên chế /năm	77.000.000

3. Điều chỉnh định mức phân bổ chi khác đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên cấp quận, huyện, thị xã là 57.000.000 đồng.

4. Điều chỉnh định mức khoán chi hoạt động cấp xã.

Định mức khoán chi hoạt động đối với cán bộ, công chức cấp xã là 52.000.000 đồng/biên chế/năm.

**TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH
ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2017-2020**
(Tinh đến ngày 25/5/2018)

STT	Đơn vị	Ý kiến đóng góp	Ý kiến của Sở Tài chính	Giải trình, thuyết minh
I	Các đơn vị thống nhất ý kiến			
1	Văn phòng HĐND Thành phố	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
2	Sở Ngoại vụ	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
4	Sở Công thương	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
6	Sở Y tế	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
7	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
8	Sở Văn hóa và Thể thao	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
9	Sở Thông tin và Truyền thông	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
10	Sở Nội vụ	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
11	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
12	Ủy ban MTTQ thành phố Hà Nội	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
13	Hội Liên hiệp phụ nữ	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
14	Hội Nông dân Thành phố	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
15	Hội Cựu chiến binh Thành phố	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
16	Ban Dân tộc thành phố Hà Nội	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
17	Viện nghiên cứu phát triển Kinh tế - Xã hội thành phố Hà Nội	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
18	Sở Du lịch	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
19	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hà Nội	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
20	Sở Giao thông vận tải	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
21	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
22	Sở Xây dựng	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
23	UBND quận Hoàn Kiếm	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
24	UBND quận Ba Đình	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
25	UBND quận Đống Đa	Thống nhất ý kiến với dự thảo		

STT	Đơn vị	Ý kiến đóng góp	Ý kiến của Sở Tài chính	Giải trình, thuyết minh
26	UBND quận Hai Bà Trưng	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
27	UBND quận Thanh Xuân	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
28	UBND quận Tây Hồ	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
29	UBND quận Cầu Giấy	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
30	UBND quận Long Biên	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
31	UBND quận Hoàng Mai	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
32	UBND quận Hà Đông	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
33	UBND quận Nam Từ Liêm	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
34	UBND quận Bắc Từ Liêm	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
35	UBND thị xã Sơn Tây	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
36	UBND huyện Thanh Trì	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
37	UBND huyện Gia Lâm	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
38	UBND huyện Đông Anh	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
39	UBND huyện Mê Linh	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
40	UBND huyện Quốc Oai	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
41	UBND huyện Chương Mỹ	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
42	UBND huyện Thanh Oai	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
43	UBND huyện Ứng Hoà	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
44	UBND huyện Thường Tín	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
45	UBND huyện Thạch Thất	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
46	UBND huyện Đan Phượng	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
47	UBND huyện Phú Xuyên	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
48	UBND huyện Ba Vì	Thống nhất ý kiến với dự thảo		
II	Các đơn vị có ý kiến đóng góp bổ sung			

STT	Đơn vị	Ý kiến đóng góp	Ý kiến của Sở Tài chính	Giải trình, thuyết minh
1	Văn phòng UBND Thành phố	Đối với Văn phòng UBND Thành phố, yêu cầu công việc phục vụ Lãnh đạo UBND Thành phố trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động đối nội, đối ngoại lớn, đòi hỏi chất lượng cao và tính khẩn trương trong thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, đề xuất tăng định mức cho Văn phòng UBND Thành phố là 95 triệu đồng/biên chế/năm; định mức cho Trung tâm Tin học Công báo Thành phố là 72 triệu đồng/biên chế/năm.	Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo	- Theo quy định tại mục I phần B Phụ lục số 2 kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của HĐND Thành phố, do đặc thù và tính chất công việc nên các cơ quan điều hành chung cấp Thành phố (bao gồm cả Văn phòng UBND Thành phố) đã được quy định định mức cao hơn khoảng 35% so với các cơ quan hành chính khác. Sau khi điều chỉnh tăng định mức, định mức của các cơ quan điều hành chung cấp Thành phố vẫn cao hơn so với các cơ quan hành chính khác khoảng 29%. - Bên cạnh đó, nếu điều chỉnh tăng định mức lớn, tổng chi thường xuyên ngân sách và tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách sẽ tăng lên so với Kế hoạch tài chính của Thành phố; ảnh hưởng đến cơ cấu chi ngân sách của Thành phố. - Ngoài ra, hiện nay, theo báo cáo của các đơn vị, nguồn ngân sách cấp theo định mức phân bổ quản lý hành chính, đảng, đoàn thể đã đảm bảo được hoạt động của các cơ quan, tất cả các đơn vị cấp Thành phố đều đã có thể tiết kiệm chi để tăng thu nhập cho người lao động. Căn cứ các lý do trên, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.
2	Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong	Thay thế cụm từ " <i>định mức phân bổ chi khác quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể</i> " thành " <i>định mức phân bổ chi khác quản lý hành chính, Đảng, tổ chức chính trị xã hội</i> ".	Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo	Tại mục I phần B Phụ lục số 2 kèm theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của HĐND Thành phố đã quy định về định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể. Khi xây dựng quy định điều chỉnh định mức, tổ soạn thảo đã trích dẫn đúng theo tên định mức đã được HĐND Thành phố quyết nghị. Vì vậy, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.
3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đề nghị không viết tắt từ HĐND trong Nghị quyết	Tiếp thu ý kiến đóng góp	
4	UBND huyện Hoài Đức	Đề nghị bổ sung quy định điều chỉnh tăng định mức cho đối tượng là người hoạt động không chuyên trách cấp xã.	Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo	Cơ sở điều chỉnh định mức cơ bản là do Trung ương điều chỉnh tăng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị và tăng chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị cho cán bộ, công chức và không ảnh hưởng đến người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Do đó, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.



Số: 164 /BC-STP

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố về điều chỉnh định mức
phân bổ chi ngân sách của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020

Kính gửi: Sở Tài chính thành phố Hà Nội

Ngày 28/5/2018 Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3349/STC-QLNS ngày 23/5/2018 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố về điều chỉnh định mức phân bổ chi ngân sách của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020, sau khi nghiên cứu dự thảo và tài liệu liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết, thẩm quyền ban hành văn bản:

Ngày 31/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo đó quy định các nâng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập so với quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015; trên cơ sở dự báo chỉ số tăng giá tiêu dùng trên địa bàn Thành phố, việc Sở Tài chính đề xuất Thành phố điều chỉnh tăng một số định mức phân bổ chi ngân sách Thành phố giai đoạn 2017 -2020 phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và thực tế phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, làm cơ sở nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức của Thủ đô và định mức chi ngân sách chi thường xuyên đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục phổ thông là cần thiết.

Về thẩm quyền ban hành: Theo quy định tại điểm h Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 thì thẩm quyền quyết định điều chỉnh định mức phân bổ chi ngân sách của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 thuộc Hội đồng nhân dân Thành phố.

Sở Tư pháp thống nhất với đề xuất ban hành văn bản tại dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính.



2. Về quy trình, trình tự ban hành Nghị quyết:

Để hồ sơ trình ban hành Nghị quyết đúng quy trình, đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 120 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Về dự thảo Nghị quyết:

Ngày 05/12/2016, HĐND Thành phố Hà Nội thông qua Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 theo đó tại **PHỤ LỤC SỐ 02** quy định về định mức phân bổ ngân sách Thành phố giai đoạn 2017 -2020.

Như vậy về bản chất việc điều chỉnh tăng một số định mức phân bổ chi ngân sách như dự thảo Nghị quyết gửi lấy ý kiến là sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại phụ lục nêu trên của Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND. Do vậy, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung của dự thảo nghị quyết như sau:

- Về tên dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi tên văn bản thành “Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức phân bổ chi ngân sách Thành phố giai đoạn 2017 -2020 tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày của HĐND Thành phố về ...”

- Phân căn cứ pháp lý, đề nghị lược bỏ Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND vì đây là văn bản cùng cấp, cùng cơ quan ban hành, không phải là căn cứ ban hành Nghị quyết.

- Điều 1 dự thảo Nghị quyết, tương tự như trích yếu nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ nội dung sửa đổi, bổ sung theo mẫu số 36 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể: “Sửa đổi, bổ sung phần ..., Điều ..., khoản ..., điểm ... của PHỤ LỤC SỐ 02 kèm theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội. (có Phụ lục kèm theo)”.

- Điều 3 dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về xác định hiệu lực pháp lý của các quy định bị Nghị quyết mới bãi bỏ, thay thế theo mẫu số 36 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Cụ thể : “Nghị quyết này bãi bỏ, thay thế phần ..., Điều, Khoản ..., Điểm ... của PHỤ

LỤC SỐ 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày ... về ...”.

4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết:

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định mẫu số 36 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật để vận dụng cho phù hợp về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản. Cụ thể như: bỏ cụm từ “sau khi xem” ở phần căn cứ cuối cùng và viết như sau: “Xét Tờ trình....”.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c PCT UBND TP Lê Hồng Sơn (để b/c);
- VP UBND Thành phố (để biết);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBPQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Tăng